

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1044 /NMĐSH1-TM
V/v Mời báo giá "Thuê dịch vụ gia công chế
tạo các chi tiết của Pulley thuyền xi SDCC
của NMĐ Sông Hậu 1"

Cần Thơ, ngày 13 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Các Nhà Cung Cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 có nhu cầu triển khai thuê dịch vụ gia công chế tạo các chi tiết của Pulley thuyền xi SDCC, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục đính kèm.
2. Tiến độ thực hiện: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm: Tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 22/05/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Lê Thị Như Ngọc, Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1

Địa chỉ: Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: giangtth@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; ngocltm@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu: VT, PTM (L.T.N.N).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm công văn số 1044 /NMĐSH1-TM, ngày 13 / 5 / 2026)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất, xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Chain wheel type VUE for for Return Pulley Lower Trough	- SIZE: PCD 522 mm - MODEL/PART NUMBER: No.1 - THICKNESS: 123 mm - MATERIAL: 42CrMo4 - APPLICATION: Submerged Drag Chain Conveyor - MANUFACTURER: N/A - ADDITIONAL INFORMATION: Induction surface hardness: 610 – 635 HV	Gia công trong nước (Đính kèm bản vẽ)	Cái	06	
2	Casing Flange for Return Pulley Lower Trough	- SIZE: OD 670 mm - MODEL/PART NUMBER: No.2 - THICKNESS: 154.5 mm - MATERIAL: SS400 - APPLICATION: Submerged Drag Chain Conveyor - MANUFACTURER: N/A	Gia công trong nước (Đính kèm bản vẽ)	Cái	06	
3	Shaft for Return Pulley Lower Trough	- SIZE: OD 112x412 mm - MODEL/PART NUMBER: No.3 - MATERIAL: SCM440 - APPLICATION: Submerged Drag Chain Conveyor - MANUFACTURER: N/A	Gia công trong nước (Đính kèm bản vẽ)	Cái	06	
4	Packing cover for	- SIZE: OD 240 mm	Gia công	Cái	06	

ml

DỊCH SANH DIỆ OÀN LƯC VIỆ PỊ

	Return Pulley Lower Trough	- MODEL/PART NUMBER: No.4 - THICKNESS: 19 mm - MATERIAL: C45 - APPLICATION: Submerged Drag Chain Conveyor - MANUFACTURER: N/A	trong nước (Đính kèm bản vẽ)			
5	Labyrinth cover for Return Pulley Lower Trough	CONVEYOR; OTHER TYPE: Return pulley - SIZE: OD 240 mm - MODEL/PART NUMBER: No.5 - THICKNESS: 62 mm - MATERIAL: C45 - APPLICATION: Submerged Drag Chain Conveyor - MANUFACTURER: N/A	Gia công trong nước (Đính kèm bản vẽ)	Cái	06	
6	Labyrinth ring for Return Pulley Lower Trough	- SIZE: OD 215 mm - MODEL/PART NUMBER: No.6 - THICKNESS: 24.5 mm - MATERIAL: C45 - APPLICATION: Submerged Drag Chain Conveyor - MANUFACTURER: N/A	Gia công trong nước (Đính kèm bản vẽ)	Cái	06	

*** Yêu cầu khác:**

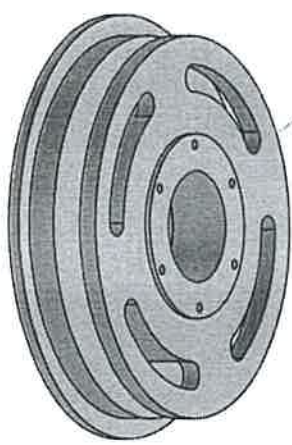
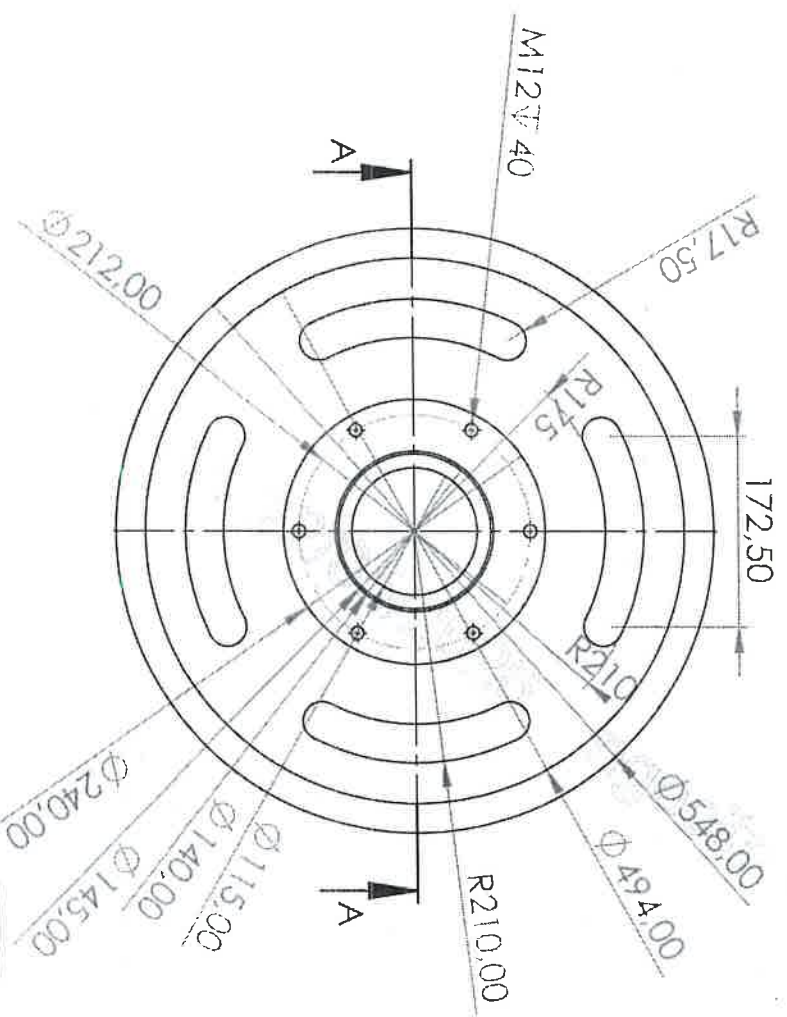
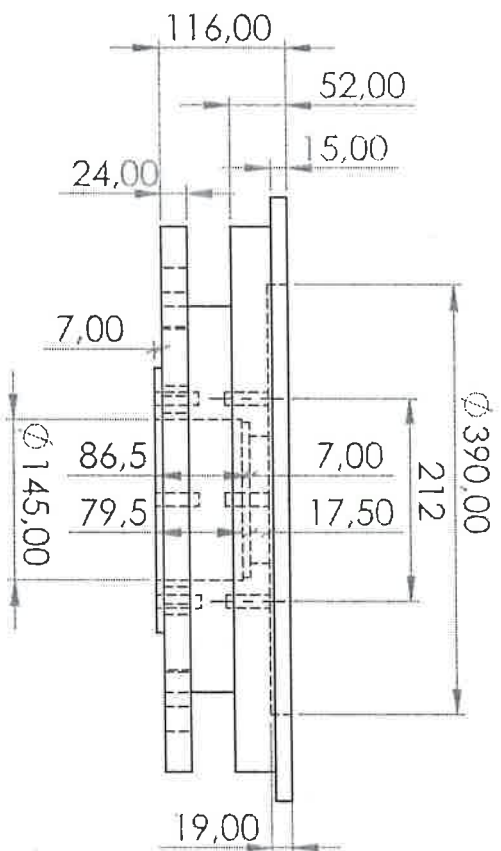
- Nhà cung cấp chào giá cho loại hàng hóa có thông số kỹ thuật, kích thước... đúng với bản vẽ đính kèm.
- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:
- + Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ chất lượng sản phẩm (Chứng nhận xuất xưởng) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;

ml

- Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa vào lắp đặt/sử dụng nhưng không dài hơn 550 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

*** Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bản báo giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.**

nh



Chain wheel type VUE, No.1

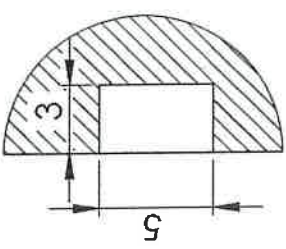
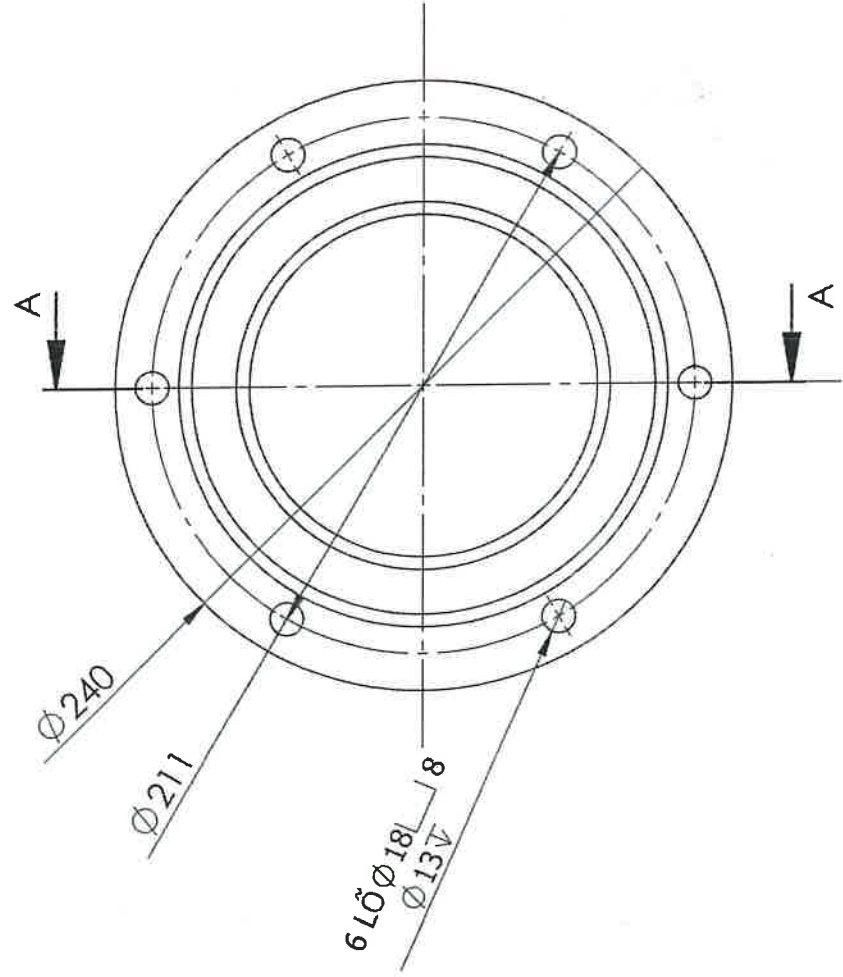
NAME	SIGNATURE	DATE
DRAWN	Nguyễn Thành Tài	
CHKD	Lê Bật Thường	
APPRD	Nguyễn Anh Tuấn	

TITLE:		MATERIAL:	DWG NO.	WEIGHT:	SHEET 1 OF 1
Chain wheel type VUE, No.1			Return pulley Lower Trough (SDCC sys)		

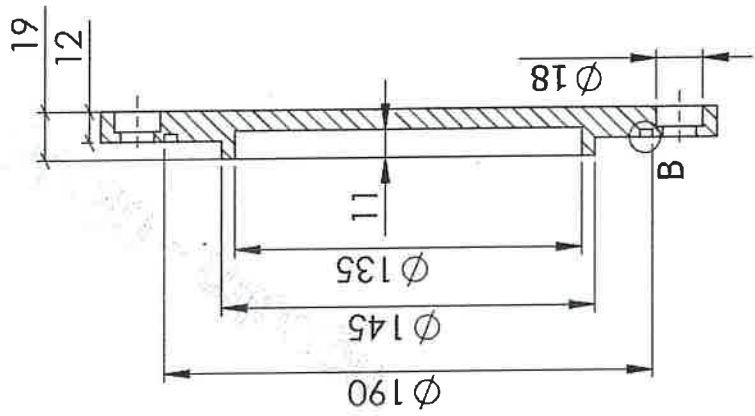
Nhà Máy
Nhiệt Điện Sông Hậu 1



2-036 P 10M

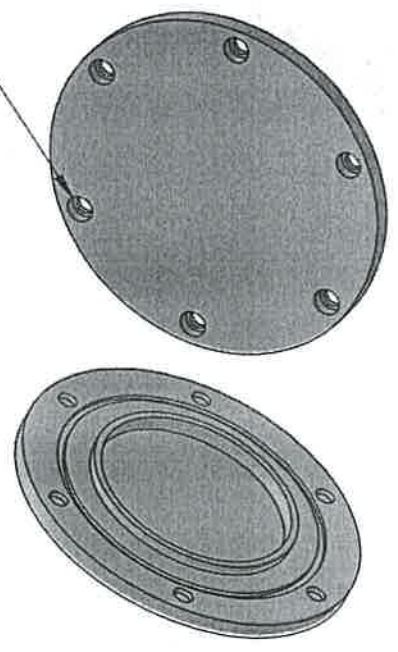


DETAIL B
SCALE 3 : 1



SECTION A-A
SCALE 1 : 3

Ø 18 | 8 Ø 13 | 8



DRAWN		NAME		SIGNATURE		DATE		TITLE	
		Nguyễn Thành Tài						Packing cover, No.4	
CHKD								MATERIAL	
APPR'D								DWG NO.	
								SCALE: 1:3	
								WEIGHT:	
								SHEET 1 OF 1	

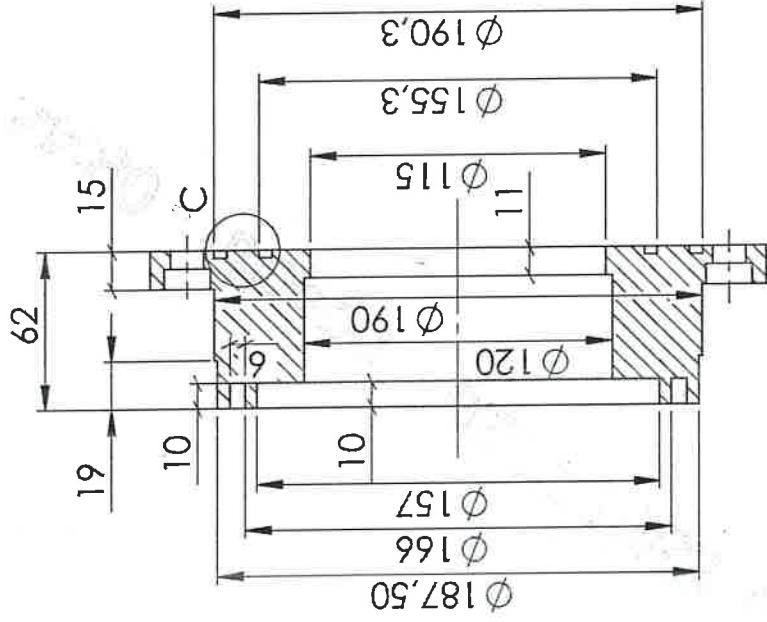
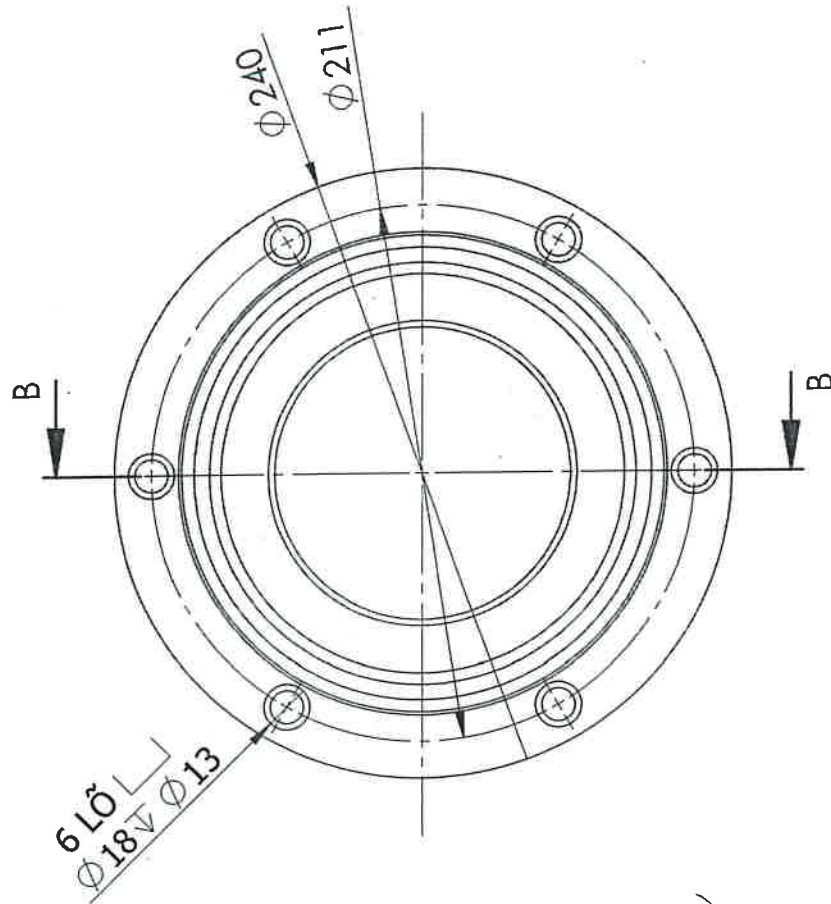
Nhà Máy
Nhiệt Điện Sông Hậu 1

PETROVIETNAM
PYFGD

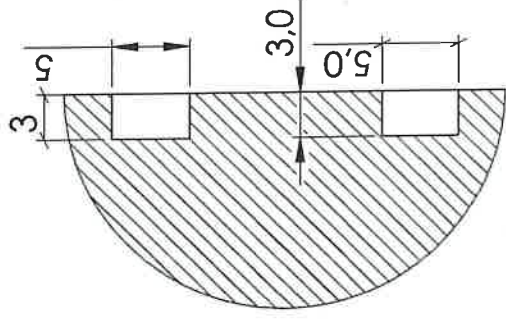
A4



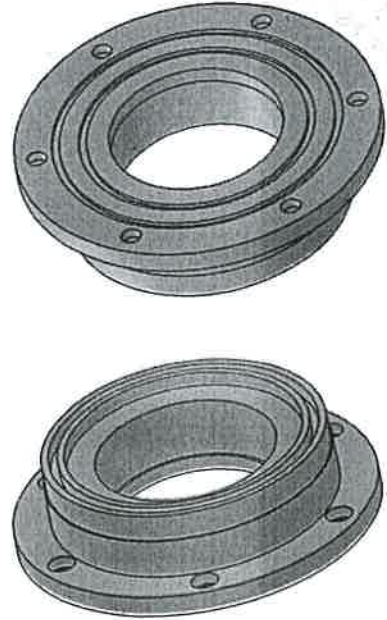
5087
HÀNH
DẦU K
CÔNG NGH
G-QUỐC
NAM
5 H



DETAIL C
SCALE 2:1

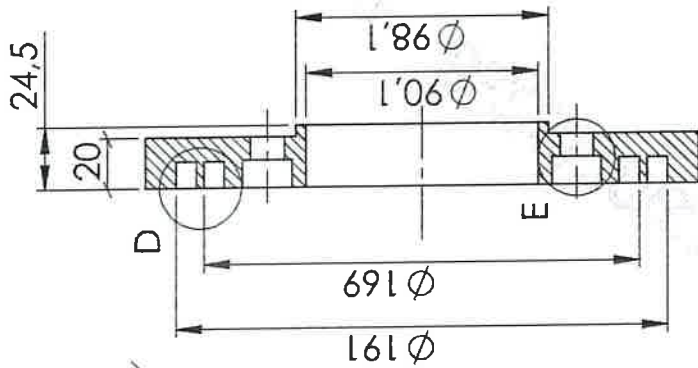
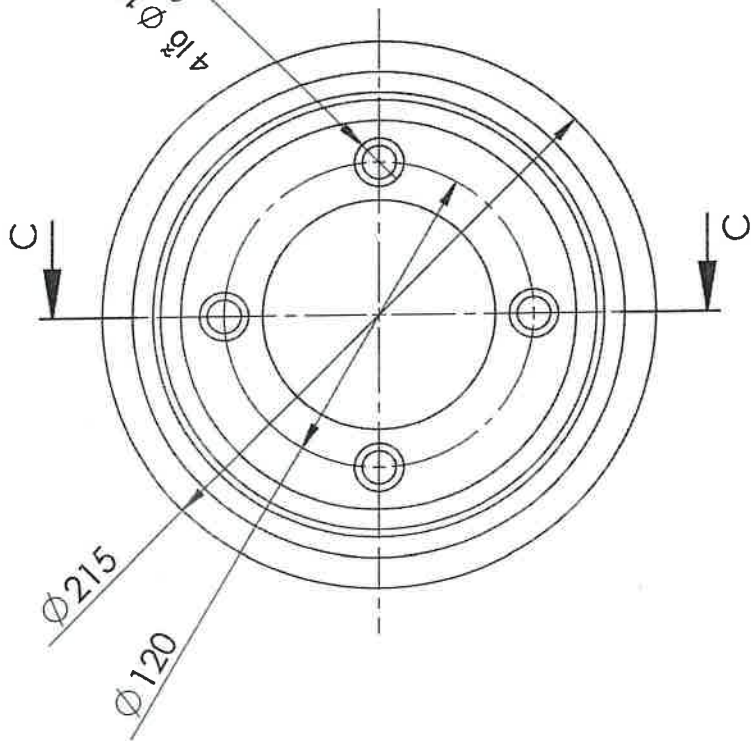


SECTION B-B
SCALE 1:3

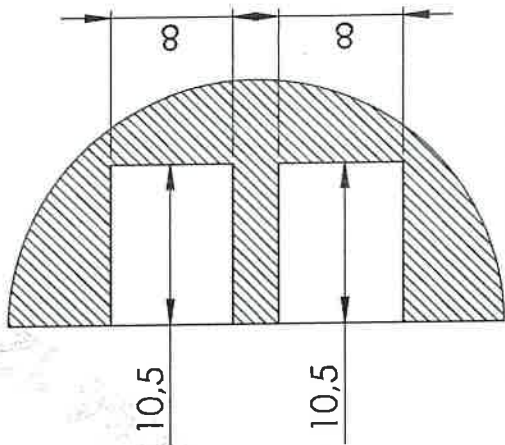


DRAWN		NAME	SIGNATURE	DATE	TITLE	
CHKD		Nguyễn Thành Tài			Labyrinth cover, No.5	
APPD						
Nhà Máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1			PETROVIETNAM PVPGB		MATERIAL:	DWG NO.
					SCALE: 1:5	WEIGHT:
					SHEET 1 OF 1	

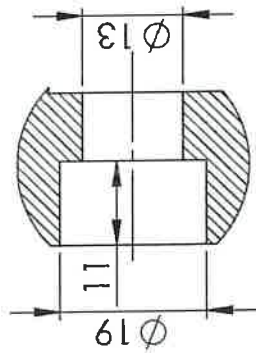




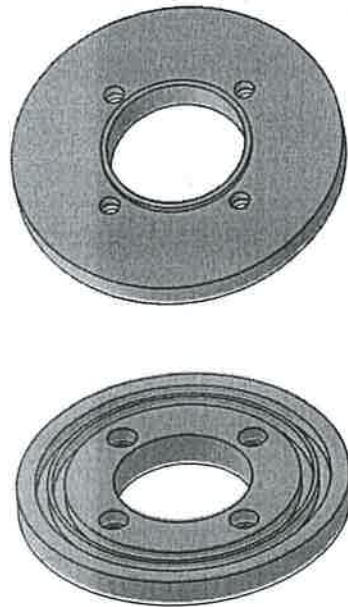
SECTION C-C
SCALE 1:3



DETAIL D
SCALE 2:1



DETAIL E
SCALE 1:1



DRAWN		NAME	SIGNATURE	DATE	TITLE: Labyrinth ring, No.6
CHK'D		Nguyễn Thành Tài			
APP'D					
Nhà Máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1 100681542-03 NGHIỆP KINH DOANH HÀNG QUỐC GIA T NAM PETROVIETNAM PVPGB MATERIAL: DWG NO.					
SCALE: 1:5					WEIGHT:
SHEET 1 OF 1					

